TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/DSST
Ngày: 12-8-2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lực.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020, về "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1. Bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đ.

2. Anh Bùi Lê Minh Tr, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đ;

* Người đại diện hợp pháp của anh Tr: Bà Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đ là đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 07/7/2020).

- *Bị đơn*: Anh Ngô Minh T, sinh năm: 1983; địa chỉ: ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

(Bà H có mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh H đồng thời

là người đại diện hợp pháp của đồng nguyên đơn anh Bùi Lê Minh Tr trình bày:

Vào ngày 22/01/2019 anh T có vay của bà H số tiền là 50.000.000đ, ngày 20/3/2019 anh T vay tiếp của bà H và anh Tr số tiền là 50.000.000đ, đến ngày 23/01/2020 anh T vay tiếp bà H số tiền là 13.500.000đ. Như vậy, anh T đã vay của bà H số tiền là 63.500.000đ (Sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng), vay của bà H và anh Tr số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Các lần vay anh T đều làm biên nhận nợ và thoả thuận lãi suất các lần vay lúc đầu thoả thuận là 3%/tháng sau đó thoả thuận lại là 2%/tháng, mục đích anh T vay tiền để làm vốn làm ăn và không thế chấp tài sản. Sau khi vay anh T có đóng lãi được số tiền 20.000.000đ thì Tính không có khả năng trả vốn lãi và đồng ý để bà H và anh Tr kiện ra toà để giải quyết nợ. Nay bà H và anh Tr yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lấp Vò giải quyết buộc anh Ngô Minh T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vay còn nợ là 63.500.000đ và trả cho bà H và anh Tr số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- *Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 23 tháng 7 năm 2020 bị đơn là anh Ngô Minh T trình bày*: Anh Ngô Minh T thống nhất lời trình bày và yêu cầu của bà Bùi Thị Thanh H và anh Bùi Lê Minh Tr. Do anh T bận công việc làm ăn xa không thể xin nghỉ được nên anh T đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên Tòa, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà H và anh Tr khởi kiện yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản". Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên Toà ngày hôm nay anh Ngô Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Bùi Thị Thanh H và anh Bùi Lê Minh Tr khởi kiện yêu cầu anh Ngô Minh T có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ là 113.500.000đ (Một trăm mười ba triệu năm trăm nghìn đồng) và cung cấp cho Tòa án 03 biên nhận đề ngày 22/01/2019, biên nhận đề ngày 20/3/2019 và biên nhận đề ngày 23/01/2020. Trong đó, bà H cho anh T vay 02 lần với số tiền là 63.500.000đ (Sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) và bà H, anh Tr cùng cho anh T vay số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Anh Ngô Minh T thừa nhận có nợ bà H và anh Tr số tiền nêu trên theo như đơn khởi kiện của bà H và anh Tr và đến nay chưa trả được cho bà H và anh Tr. Do đó, bà H yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền vay là 63.500.000đ (Sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) và trả cho bà H và anh Tr số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Ngô Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Bùi Thị Thanh H và anh Bùi Lê Minh Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Thanh H và anh Bùi Lê Minh Tr.

Buộc anh Ngô Minh T có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Thanh H và anh Bùi Lê Minh Tr số tiền vay còn nợ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Buộc anh Ngô Minh T có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Thanh H số tiền vay còn nợ là 63.500.000đ (Sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Anh Ngô Minh T phải chịu 5.675.000đ (Năm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bùi Thị Thanh H và anh Bùi Lê Minh Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H và anh Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.825.000đ (Hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số BI/2019/0005857 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Các đượng sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC.THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Nội